TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/DS-PT
Ngày: 13-01-2021.
V/v tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Minh Hồng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Bà Vũ Thị Mai Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng Dần - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2020/TLPT-DS ngày 15 tháng 10 năm 2020, về tranh chấp: Ranh giới quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2020/DS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 02/2020/QĐ-PT ngày 04 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đinh Văn S, sinh năm 1959 và bà Mai Thị L, sinh năm 1961;

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Đinh Văn S (Theo văn bản uỷ quyền ngày 15-5-2020): Bà Mai Thị L, sinh năm 1961

Cùng địa chỉ: Xóm 3 xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Ông Mai Văn C, sinh năm 1952 và bà Ngô Thị C, sinh năm 1953;

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Ngô Thị C (Theo văn bản uỷ quyền ngày 20-5-2020): Ông Mai Văn C, sinh năm 1952;

Cùng địa chỉ: Xóm 3 xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Ngô Duy Đ - Luật sư văn phòng Luật sư Đ thuộc Đoàn luật sư tỉnh Nam Định

- *Người kháng cáo:* Ông Mai Văn C (là bị đơn).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, tại bản tự khai cũng như tại phiên toà, nguyên đơn bà Mai Thị L trình bày: Năm 1987 bố chồng bà là cụ Đinh Văn Túc và Hợp tác xã Xuân Tiến có đổi đất cho nhau. Cụ Túc nhận thửa đất tại xóm 3 xã Xuân Tiến có diện tích là 343m^2 sau đó cho vợ chồng bà sử dụng. Cùng thời điểm đổi đất với Hợp tác xã Xuân Tiến còn có hộ bà Xa (nay là hộ ông Chuẩn sử dụng) và hộ ông Mai Văn C. Thửa đất của vợ chồng bà và hộ bà Xa nằm cùng một phía giáp với đường dong xóm còn đất của hộ ông C liền kề với đất của bà và hộ bà Xa. Ranh giới 3 thửa đất là một đường thẳng chạy dài từ điểm mốc phía trong giữa thửa đất của bà Xa với thửa đất của ông C ra phía ngoài đi qua điểm giao giữa 3 thửa và điểm cuối cùng phía ngoài là mốc giữa thửa nhà bà với thửa nhà ông C. Năm 1988, vợ chồng bà làm nhà ngang cấp bốn quay lưng về phía đất ông C và có để giọt chảy 20cm. Năm 1989, xây nhà chính liền nhà ngang, hông bên Tây giáp đất ông C nhưng có để lại 50cm đất với mục đích sau này cùng gia đình ông C làm ngõ đi chung, lưng quay ra đường liên xóm. Khi đó ông C chưa làm nhà, hai gia đình thống nhất làm ngõ đi chung nhưng khi gia đình ông C làm nhà lại không để đất làm ngõ đi chung như đã thống nhất. Phần đất 50cm gia đình bà để lại có làm cống nước phía dưới còn phía trên để không. Năm 1998, hộ nhà bà và hộ ông C đều được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2019, ông C xây nhà ngang và công trình phụ lấn sang đất nhà bà tại phần giáp lưng nhà ngang nên bà làm đơn đề nghị UBND xã Xuân Tiến giải quyết. Tại phiên hòa giải lần đầu tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Tiến bà và ông C đã nhất trí lấy mốc giới 3 thửa đất (hộ ông C, hộ bà và hộ ông Chuẩn) kéo thẳng về phía đường liên xóm, nếu vào phần công trình của nhà ai thì nhà đó phải phá bỏ, trả lại đất. Sau đó chính quyền xã đến đo đạc theo sự thống nhất này thì ông C lại không nhất trí nên bà đã làm đơn khởi kiện tới Tòa án. Bà xác định mốc giới giữa 3 thửa đất (phía trong) làm chuẩn và là một đầu mốc giữa đất hộ bà và hộ ông C, mốc còn lại (phía ngoài) cách chân tường nhà chính nhà bà 50cm về phía đất ông C. Việc ông C nhận mốc giới phía ngoài cách chân tường chính nhà ông C 70cm về phía đất nhà bà là không đúng. Như vậy, mốc giới đất bà nhận so với mốc giới đất ông C nhận chênh lệch nhau theo kết quả Tòa án đo đạc thực tế là 31cm. Nay bà đề nghị Tòa án xác định mốc giới giữa thửa đất hộ bà với thửa đất hộ ông C và buộc ông C phải tháo dỡ công trình xây trên đất lấn chiếm, trả lại đất lấn chiếm cho hộ bà. Bà nhận đất, không nhận giá trị thanh toán.

Tại bản tự khai đề ngày 20/5/2020 và tại phiên tòa, bị đơn ông Mai Văn C trình bày: Thửa đất của gia đình ông có nguồn gốc là do hộ ông đổi đất với Hợp

tác xã Xuân Tiến, cùng thời điểm với cụ Túc, bà Xa đổi đất với Hợp tác xã. Tổng diện tích ông đổi được là 570m^2. Việc giao đất của Hợp tác xã cho 3 hộ cùng một ngày và ranh giới giữa 3 thửa của 3 hộ là một đường thẳng chạy dài từ điểm mốc phía trong giữa thửa đất của bà Xa với thửa đất hộ ông kéo ra phía ngoài đi qua điểm giao giữa 3 thửa và điểm cuối cùng phía ngoài là mốc giữa thửa nhà ông với thửa nhà ông S, bà Linh. Khoảng năm 1989, 1990 ông làm nhà chính liền kề đất hộ bà Linh, nhà này xây trước nhà chính của bà Linh. Khi làm ông có để lại khoảng 80, 90cm đất liền kề đất bà Linh để làm ngõ đi chung nhưng khi nhà bà Linh làm nhà lại không để đất làm ngõ đi chung. Năm 2019, ông làm nhà ăn và công trình phụ liền kề đất hộ bà Linh thì xảy ra tranh chấp. Bà Linh cho rằng ông xây lấn sang phần đất của nhà bà nhưng thực tế ông không lấn. Tại buổi hòa giải lần thứ nhất ở trụ sở Ủy ban nhân dân xã Xuân Tiến, ông và bà Linh đã thống nhất được ranh giới, nhưng khi xã đến đo đạc thực tế ông không nhất trí vì khi đo lấy điểm mốc chuẩn phía trong là điểm giao giữa đất ông Chuẩn với đất bà Linh. Nay ông nhất trí lấy điểm mốc giới phía trong giữa 3 thửa đất (của bà Linh, của ông và của ông Chuẩn) như ông đã xác định với Tòa án khi đo đạc hiện trạng làm điểm mốc phía trong giữa đất hộ ông với đất hộ bà Linh. Từ điểm này kéo thẳng về phía đường dong liên xóm cách tường nhà bà Linh 20cm là điểm mốc giới phía ngoài. Ông không lấn sang đất nhà bà Linh, vì vậy ông không nhất trí với yêu cầu của bà Linh. Nếu công trình nhà ông xây lấn sang đất bà Linh thì ông nhất trí phá bỏ phần công trình lấn sang để trả đất cho hộ bà Linh, ông S.

Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2020/DS – ST ngày 28 tháng 8 năm 2020 của TAND huyện Giao Thuỷ đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 174, 175, 176 của Bộ luật Dân sự; Điều 95; khoản 5, 7 Điều 166; Điều 170; khoản 1 Điều 203 Luật đất đai; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn S, bà Mai Thị L đối với ông Mai Văn C, bà Ngô Thị C về việc xác định ranh giới quyền sử dụng đất.

2. Xác định ranh giới đất giữa hộ ông Đinh Văn S và hộ ông Mai Văn C cụ thể như sau: Lấy điểm mốc số 1 là điểm giao giữa thửa đất hộ ông C với hộ ông Chuẩn là điểm gốc, từ điểm mốc số 1 kéo một đường thẳng về phía bắc dài 14,74m là điểm số 2 (điểm giao nhau giữa thửa đất hộ ông C, hộ ông S và hộ ông Chuẩn) tiếp tục kéo thẳng về phía bắc dài 23,33m tạo thành điểm mốc số 3. Từ điểm mốc số 2 và điểm mốc số 3 là ranh giới quyền sử dụng đất giữa hộ ông S với hộ ông C (Độ dài các cạnh thửa đất của hộ ông S và hộ ông C được thể hiện trong sơ đồ kèm theo).

Trên đường ranh giới này, hộ ông Mai Văn C có trách nhiệm tháo dỡ công trình xây dựng trên đất không thuộc quyền sử dụng của mình để trả lại đất cho hộ ông Đinh Văn S.

Hộ ông Đinh Văn S và hộ ông Mai Văn C có nghĩa vụ kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất theo ranh giới được xác định trong bản án này

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, ông Mai Văn C có kháng cáo với nội dung: Ông không nhất trí về điểm mốc số 2 và số 3 giữa gia đình ông và gia đình ông S như bản án dân sự sơ thẩm số 27 ngày 28-8-2020 của Toà án nhân dân huyện Xuân Trường đã tuyên. Đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết

Tại phiên toà:

- Ông Mai Văn C trình bày: Ông không nhất trí với điểm mốc số 2 như Toà án Xuân Trường xác định. Vì như Toà Xuân Trường khảo sát thực tế và ba gia đình nhà ông, nhà bà Linh và ông Chuẩn công nhận mốc giới số 2 là mốc cũ vẫn còn nguyên từ trước đến nay không có ai tranh chấp gì. Phía Bắc nhà ông có chiều ngang từ Tây sang Đông là 14,62m nhưng bản án sơ thẩm lại quyết định điểm mốc số 2 như vậy là lấn sang đất nhà ông 7cm và mốc số 3 lấn sang nhà ông 15cm. Nhưng đến nay các gia đình đã xây dựng nhà và ở ổn định nên ông không có ý kiến gì về điểm mốc số 2 nữa. Ông cũng nhất trí với điểm mốc số 1 và điểm mốc số 2 như án sơ thẩm giải quyết là điểm mốc xác định ranh giới giữa gia đình ông với gia đình ông Chuẩn. Đề nghị nối điểm số 1 với điểm số 2 và kéo một đường thẳng về phía đường liên xóm là điểm mốc số 3 để xác định mốc giới giữa gia đình ông với gia đình ông S, bà Linh. Trước đây làm việc ở xã hai gia đình cũng đã xác định ranh giới giữa hai nhà là một đường thẳng được nối từ điểm mốc số 1 và điểm mốc số 2 chạy thẳng ra đến đường liên xóm nhưng không hiểu sao Toà án Xuân Trường lại quyết định khác đi như vậy làm ảnh hưởng đến công trình nhà ông. Đề nghị cấp phúc thẩm xem xét, ranh giới giữa hai nhà là một đường thẳng nếu trên phần đất được xác định mới mà có vào phần công trình gì của nhà ông thì ông cũng sẽ tự tháo dỡ để trả lại đất cho nhà bà Linh.

- Bà Mai Thị L trình bày: Bà thấy bản án sơ thẩm của Toà án huyện Xuân Trường đã xử như vậy là đúng. Ranh giới giữa hai nhà là một đường thẳng được nối từ điểm mốc với nhà ông Chuẩn kéo thẳng ra đến đường liên xóm đến đâu thì ranh giới giữa hai nhà đến đó. Nếu trên phần đất được xác định mới mà có vào phần công trình gì của nhà bà kể cả vào nhà thì bà cũng sẽ tự tháo dỡ để trả lại đất cho nhà ông C.

- Luật sư Ngô Duy Đ trình bày: Cấp phúc thẩm nên căn cứ vào kết quả đo đạc của cấp sơ thẩm. Căn cứ thoả thuận của đương sự để giải quyết theo theo quy định của pháp luật.

- Đại diện VKS trình bày quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà phúc thẩm Thẩm phán, HĐXX đã thực hiện đúng các qui định của pháp luật. Các đương sự đều đã chấp hành đầy đủ các qui định của pháp luật.

Về nội dung: Tại phiên toà các đương sự đã xác định được điểm mốc số 1 và điểm mốc số 2 là không có tranh chấp, ranh giới giữa các hộ là một đường thẳng. Căn cứ kết quả đo đạc của cấp phúc thẩm, đề nghị căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, sửa án sơ thẩm theo kết quả đo đạc mới.

Về án phí: đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Mai Văn C làm trong thời hạn luật định, được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của ông Mai Văn C, Hội đồng xét xử nhận thấy:

2.1. Theo bà Mai Thị L và ông Đinh Văn S: Năm 1987, cụ Đinh Văn Túc và Hợp tác xã Xuân Tiến có đổi đất cho nhau. Cụ Túc nhận thửa đất tại xóm 3 xã Xuân Tiến có diện tích là 343m^2 sau đó cho vợ chồng bà sử dụng. Năm 1998 hộ nhà ông bà đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có diện tích 343m^2.

2.2. Ông Mai Văn C cho rằng: Nguồn gốc thửa đất của gia đình ông là do hộ ông đổi đất với Hợp tác xã Xuân Tiến cùng thời điểm với cụ Túc, bà Xa đổi đất với Hợp tác xã. Tổng diện tích ông đổi được là 570m^2. Việc giao đất của Hợp tác xã cho 3 hộ cùng một ngày và ranh giới giữa 3 thửa của 3 hộ là một đường thẳng chạy dài từ điểm mốc phía trong giữa thửa đất của bà Xa (nay là hộ ông Chuẩn đang sử dụng) với thửa đất hộ ông kéo ra phía ngoài đi qua điểm giao giữa 3 thửa và điểm cuối cùng phía ngoài là mốc giới giữa thửa nhà ông với thửa nhà ông S, bà Linh. Năm 1998 hộ nhà ông bà đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích là 570m^2.

2.3. Qua xác minh, đại diện chính quyền địa phương cung cấp:

Theo bản đồ địa chính xã Xuân Tiến lập năm 1987: Thửa đất số 205, tờ bản đồ số 3a của hộ ông Mai Văn C. Thửa đất trên là đất ruộng nằm trong thửa số 1480 và thửa số 1485 của Hợp tác xã Xuân Tiến. Năm 1989 hộ ông C đổi đất ở nơi khác lấy một phần đất ruộng nằm trong hai thửa đất này và vượt lập thành

đất thổ. Theo bản đồ địa chính xã Xuân Tiến lập năm 1997 thì thửa đất số 205 tờ bản đồ số 3a diện tích 570m^2 đứng tên ông C. Năm 1998 hộ ông C được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất.

Theo bản đồ địa chính xã Xuân Tiến lập năm 1987: Thửa đất số 206, tờ bản đồ số 3a của hộ ông Đinh Văn S. Thửa đất trên là đất ao ruộng trong thửa số 1480 và thửa số 1485 của Hợp tác xã Xuân Tiến. Năm 1989 bố mẹ ông S (ông Túc) đổi đất ở nơi khác lấy một phần đất ruộng nằm trong hai thửa đất này và vượt lập thành đất thổ. Theo bản đồ địa chính xã Xuân Tiến lập năm 1997 thửa đất đứng tên Đinh Văn S. Năm 1998 hộ ông S được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có diện tích 343m^2.

Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hai hộ theo diện cấp đại trà. Theo bản đồ địa chính gốc năm 1997 của xã Xuân Tiến thì ranh giới đất của hộ ông C với hộ ông S và hộ ông Chuẩn (trước đây là của bà Xa) là một đường thẳng, qua 3 điểm: điểm 1 là mốc giới giữa hộ ông Chuẩn với đất ông C đến điểm thứ 2 là giao của 3 thửa đất kéo thẳng ra phía bắc đến điểm giao giữa đất ông S và ông C là điểm thứ 3. Việc chuyển đổi đất giữa các bên do Hợp tác xã Xuân Tiến thực hiện. Tuy nhiên hiện nay không còn tài liệu nào nữa do Hợp tác xã đã làm thất lạc, vì vậy tài liệu liên quan đến việc chuyển đổi các thửa đất (có liên quan đến tranh chấp) giữa Hợp tác xã Xuân Tiến với các hộ thì Uỷ ban nhân dân xã không có.

2.4. Theo kết quả khảo sát, đo đạc hiện trạng thì diện tích đất của hộ ông S và hộ ông C đều giảm so với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[3] Tại biên bản làm việc ngày 25 tháng 10 năm 2020, ông Mai Văn C và bà Mai Thị L cùng thống nhất: Xác định ranh giới giữa hộ ông C với hộ ông S, hộ ông Chuẩn là một đường thẳng được nối từ điểm mốc số 1 với điểm mốc số 2 và điểm mốc số 3. Điểm mốc số 1 giữa hộ hộ ông Mai Văn C với hộ ông Chuẩn là không có tranh chấp. Điểm mốc số 2 là điểm giao nhau giữa các thửa đất của hộ ông C, hộ ông S và hộ ông Chuẩn là không có tranh chấp. Ông C và bà Linh đều thống nhất đề nghị trưng cầu khảo sát, đo đạc lại bằng máy công nghệ theo phương thức kéo một đường thẳng từ điểm mốc số 1 đến điểm mốc số 2 và tiếp tục kéo thẳng về phía Bắc theo hướng ra đường (liên xã) để xác định điểm mốc số 3. Khi đã xác định được điểm mốc số 3 thì đó là ranh giới giữa hộ ông C với hộ ông S. Nếu trên phần đất được xác định theo ranh giới trên mà có phần công trình xây dựng của hộ gia đình nào còn nằm trên đó thì gia đình đó tự có trách nhiệm tháo dỡ để trả lại đất cho bên kia.

[4] Tại phiên toà, ông Mai Văn C và bà Mai Thị L đều cho rằng: Ranh giới giữa các hộ là một đường thẳng. Đề nghị cứ nối từ điểm mốc với nhà ông Chuẩn kéo một đường thẳng chạy ra hướng đường liên xóm để xác định ranh giới giữa hai nhà. Nếu trên phần đất được xác định theo ranh giới trên mà có phần công

trình xây dựng của nhà nào còn nằm trên đó thì nhà đó tự có trách nhiệm tháo dỡ để trả lại đất cho bên kia.

[5] Kết quả khảo sát, đo đạc ngày 16 tháng 12 năm 2020 thể hiện: Điểm mốc số 2-6 là ranh giới giữa hộ ông C với hộ ông S; điểm mốc số 6-7 là ranh giới giữa hộ ông C, ông S với hộ ông Chuẩn. Các điểm mốc số 7-6-2 được nối với nhau và là một đường thẳng.

[6] Như vậy, thửa đất hộ ông Mai Văn C có diện tích 553m^2, thửa đất hộ ông S có diện tích 342m^2. Phần ranh giới giữa hộ ông C với hộ ông Chuẩn, hộ ông S theo hướng từ Nam đến Bắc là một đường thẳng được tạo bởi các điểm mốc số 7 - 6 - 2.

[7] Do sửa án sơ thẩm nên đương sự có kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự. Sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các Điều 174, 175, 176 của Bộ luật Dân sự; Điều 95; khoản 5, 7 Điều 166; Điều 170; khoản 1 Điều 203 Luật đất đai; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn S, bà Mai Thị L đối với ông Mai Văn C, bà Ngô Thị C về việc xác định ranh giới quyền sử dụng đất.

2. Xác định ranh giới đất giữa hộ ông Đinh Văn S và hộ ông Mai Văn C cụ thể như sau: Lấy điểm mốc số 7 là điểm giao giữa thửa đất hộ ông C với hộ ông Chuẩn. Điểm mốc số 6 là điểm giao của 3 thửa đất thuộc hộ ông C, hộ ông Chuẩn với hộ ông S.

Từ điểm mốc số 7 nối với điểm mốc số 6 có độ dài 14,74m là một đường thẳng và tiếp tục kéo một đường thẳng về phía Bắc đến giáp đường liên xóm tạo thành điểm mốc số 2. Nối các điểm mốc từ số 7 – 6 – 2 là một đường thẳng

Từ điểm mốc số 6 đến điểm mốc số 2 là ranh giới quyền sử dụng đất giữa hộ Đinh Văn S, bà Mai Thị L với hộ ông Mai Văn C, bà Ngô Thị C.

(Độ dài các cạnh thửa đất của hộ ông S và hộ ông C được thể hiện trong sơ đồ kèm theo).

3. Trên đất được xác định theo ranh giới trên, nếu có công trình xây dựng của hộ gia đình nào còn nằm trên phần đất không thuộc quyền sử dụng của mình thì gia đình đó tự có trách nhiệm tháo dỡ phần công trình xây dựng trên đất không thuộc quyền sử dụng của mình để trả lại đất cho bên kia.

Các đương sự có nghĩa vụ tôn trọng ranh giới đã được xác định và có trách nhiệm liên hệ với cơ quan chức năng để điều chỉnh diện tích đất trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Ông Mai Văn C và bà Ngô Thị C phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho ông Đinh Văn S, bà Mai Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001740 ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Mai Văn C không phải nộp. Hoàn trả lại cho ông Mai Văn C số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001807 ngày 10 - 9 - 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Trường.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Minh Hồng